TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 24/2018/QĐ-PT	*Tây Ninh, ngày 05 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Hữu Chiến.

Các Thẩm phán: Ông Lâm Văn Be;

Ông Nguyễn Văn Tòng.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 41/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2018.

Toà án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh đã căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "Yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn Â, sinh năm 1981;

Địa chỉ: xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Ngô Thanh Th, sinh năm 1995; Nơi ĐKHKTT: xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Nơi tạm trú: Khu phố N, thị trấn U, huyện U, tỉnh Bình Dương – là người đại diện theo ủy quyền.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn Tr, sinh năm 1948; Bà Lê Thị C, sinh năm 1953; Địa chỉ: xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Anh La Hữu P, sinh năm 1996; Nơi ĐKHKTT: Khu phố I, phường K, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; Nơi tạm trú: phường Ph, thành phố L, tỉnh Bình Dương. –Là người đại diện theo ủy quyền.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Minh Nh, sinh năm 1969; chị Lê Thị Thu Th2, sinh năm 1971; Địa chỉ: xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 09-7-2018, anh Trần Văn Â kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 41/2018/QĐST-DS ngày 29-6-2018, với lý do anh khởi kiện ông Tr, bà C yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với 02 phần đất diện tích 2.300 m^2 và phần đất diện tích 2.100 m^2 tọa lạc tại xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; Trước đó anh Trần Minh Nh, chị Lê Thị Thu Th2 tranh chấp phần đất diện tích 2.300 m^2 đối với ông Tr bà C. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét vụ án đối với phần đất diện tích 2.100 m^2 nhưng ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ

án dân sự là không đúng quy định pháp luật.

XÉT THẤY:

Xét kháng cáo của anh Trần Văn Â thì thấy rằng:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 13-3-2018 của anh Trần Văn Â yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào năm 2001 giữa ông Trần Văn Tr, bà Lê Thị C với anh Trần Minh Nh, bà Lê Thị Thu Th2.

Tại Biên bản đối chất lập ngày 18-5-2018 (BL số 43) nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào năm 2001 giữa ông Trần Văn Tr, bà Lê Thị C với anh Trần Minh Nh, bà Lê Thị Thu Th2 đối với phần đất diện tích 2.300 m^2 thuộc thửa 524 tờ bản đồ số 02 là đất lúa; phần đất diện tích 2.100 m^2 không có số thửa, số tờ, cả 02 phần đất trên nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00316/QSDĐ/422/1998/QĐ-UB(H) do Ủy ban nhân dân Huyện D cấp ngày 26-02-1999.

[2] Ngày 29-6-2018 Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 41/2018/QĐST-DS đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên với lý do sự việc đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự .

[3] Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2017/DS-ST, ngày 19-10-2017 Tòa án nhân dân Huyện D và Bản án dân sự phúc thẩm số 50/2018/DS-PT, ngày 26-02-2018 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Trần Minh Nh với ông Trần Văn Tr đối với phần đất diện tích 2.300 m^2 thuộc thửa 524 tờ bản đồ số 02 trên nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00316/QSDĐ/422/1998/QĐ-UB(H).

[4] Xét thấy anh Â khởi kiện đối với 02 phần đất là 2.300 m^2 và 2.100 m^2, tuy nhiên sự việc trên chỉ được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật đối với phần đất diện tích 2.300 m^2. Riêng phần đất diện tích 2.100 m^2 chưa được giải quyết bằng một bản án có hiệu lực pháp luật. Do đó, Tòa án nhân dân Huyện D ra quyết định đình chỉ đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Â là không đúng.

Từ những nhận định trên chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn Â, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 41/2018/QĐST-DS ngày 29-6-2018, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện D tiếp tục giải quyết vụ án.

[5] *Về án phí phúc thẩm:* anh Trần Văn Â không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trần Văn Â.

Hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 41/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Huyện D.

Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân Huyện D tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Anh Trần Văn Â không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho anh Trần Văn Â số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010808 ngày 19-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

TM.HỘI ĐỒNG PHÚCTHẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- CC THADS.H.DMC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu

(Đã ký)

Lê Hữu Chiến

Các thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp**

Lưu Ánh Nguyệt ***Nguyễn Văn Tòng*** ***Nguyễn Thị Thúy Phượng***

Các thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp**

Lưu Ánh Nguyệt ***Nguyễn Văn Tòng*** ***Nguyễn Thị Thúy Phượng***

Nơi nhận:
-TANDCC;
- VKSND tỉnh;
- TAND huyện;
- CCTHADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lưu Ánh Nguyệt

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 19</u>:

(1) và (3) Ghi tên Toà án ra quyết định. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao, thì cần ghi rõ Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố nào (ví dụ: Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hà Nội).

(2) Trường hợp quyết định giải quyết việc kháng cáo thì bỏ hai chữ "kháng

nghị"; nếu quyết định giải quyết việc kháng nghị bỏ hai chữ "kháng cáo". Trường hợp giải quyết kháng cáo (hoặc kháng nghị) đối với quyết định tạm đình chỉ thì bỏ chữ "đình chỉ"; nếu giải quyết kháng cáo (hoặc kháng nghị), đối với quyết định đình chỉ thì bỏ chữ "tạm đình chỉ"

(4) Ghi ngày, tháng, năm, địa vị pháp lý trong tố tụng và họ và tên của người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ và tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày… tháng… năm… nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B theo giấy uỷ quyền số 01/2012/UQ ngày 10 tháng 2 năm 2012); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị, thì ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị và số, ngày, tháng, năm kháng nghị, nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(5) Ghi cụ thể lý do của việc kháng cáo, kháng nghị.

(6) Nêu phần nhận định, phân tích của Hội đồng phúc thẩm về các lý do của kháng cáo, kháng nghị, những căn cứ chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị.

(7) Ghi quyết định của Hội đồng xét xử phúc thẩm theo một trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 280 của BLTTDS.

(8) Quyết định về án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 132 của BLTTDS (nếu thuộc trường hợp phải nộp án phí phúc thẩm, thì ghi rõ trong quyết định số tiền phải nộp là bao nhiêu; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn) tiền án phí phúc thẩm, thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn) tiền án phí phúc thẩm).